

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ QUẾ VÕ
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HS-ST

Ngày: 25/10/2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Huệ; bà Nguyễn Thị Phú.

Thư ký phiên tòa: Bà Hạp Thị Lan Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Quế Võ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ tham gia phiên tòa:
Ông Đoàn Xuân Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2023/TLST-HS ngày 03/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST-HS ngày 13/10/2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1980.

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ.

HKTT: Khu 1, phường Phố Mới, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12. Bố đẻ: Nguyễn Mậu Dũng, sinh năm 1957;. Mẹ đẻ: Hoàng Thị Thiệp, sinh năm 1957. Gia đình bị cáo có 3 chị em, bị cáo là thứ nhất. Chồng: Đỗ Ngọc Trường, sinh năm 1978 (đã ly hôn). Con có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2009.

- Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không

- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/6/2023 đến ngày 16/6/2023, được thay thế bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” ; có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thị H - sinh năm 1979.

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ.

HKTT: Khu phố Mao Lại, phường Phương Mao, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12. Bố đẻ: Nguyễn Khắc Phấn, sinh năm 1940. Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Nhiêu, sinh năm 1944. Gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là thứ ba. Chồng: Nguyễn Mậu Hoan, sinh năm 1978. Con có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2012.

- Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/6/2023 đến ngày 16/6/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt tại phiên tòa.

3. Lại Thị T, sinh năm 1974.

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ.

HKTT: Khu phố Nghiêm Thôn, phường Phố Mới, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12. Bố đẻ: Lại Hữu Thông, sinh năm 1922 (đã chết). Mẹ đẻ: Trần Thị Nhi (đã chết). Gia đình bị cáo có 5 anh em, bị cáo là con thứ 5. Chồng: Nguyễn Văn Học, sinh năm 1972 (đã ly hôn). Con có 03 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 2002

- Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/6/2023 đến ngày 12/6/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Trần Văn L, sinh năm 1967; vắng mặt

2. Nguyễn Đình N, sinh năm 1960; vắng mặt

Cùng HKTT: Khu phố Mao Lại, phường Phương Mao, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

3. Nguyễn Thị Lan, sinh năm 1968; vắng mặt.

HKTT: Khu 4, phường Phố Mới, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nội dung vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 45 phút ngày 08/6/2023, tại ki ốt bán hàng trong chợ Phố Mới, tổ công tác Công an thị xã Quế Võ phối hợp với Công an phường Phố Mới bắt quả tang Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1980, HKTT: khu 1, phường Phố Mới, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh đang có hành vi nhận bằng cấp ghi số lô, số đề do Nguyễn Thị H, sinh năm 1979, HKTT: Khu phố Nghiêm Thôn, phường Phố Mới, thị xã Quế Võ. Qua kiểm tra điện thoại và đấu tranh T khai nhận ngoài hành vi nhận bằng cấp lô, đề của H, T còn bán số lô, số đề cho Lại Thị T, sinh năm 1974, HKTT: Khu phố Nghiêm Thôn, phường Phố Mới, thị xã Quế Võ và một số người chơi khác thông qua mạng xã hội zalo.

*** Vật chứng thu giữ gồm:**

- 03 chiếc bút bi màu xanh; 01 quyển sổ; 01 máy tính loại casio; 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng, số imei: 354405062755445; 01 điện thoại di động Iphone 11 màu vàng, số iemi: 353996105877296; Số tiền 9.000.000 đồng.

Ngày 08/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Quế Võ triệu tập Nguyễn Thị H đến làm việc. Tại đây, Nguyễn Thị H đầu thú khai nhận hành vi bán số lô, số đề cho Trần Văn L, sinh năm 1967; Nguyễn Đình N, sinh năm 1960,

cùng HKTT: khu phố Mao Lại, phường Phụng Mao, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh và Nguyễn Thị Lan, sinh năm 1968, HKTT: Khu 4, phường Phố Mới, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh và làm thư ký đề cho T.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Quế Võ triệu tập Trần Văn L, Nguyễn Đình N và Nguyễn Thị Lan đến làm việc. Tại đây, L, N, Lan đã đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc của bản thân.

Ngày 09/6/2023, Lại Thị T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Quế Võ đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc bằng hình thức mua số lô, số đề của T ngày 08/6/2023.

Quá trình đầu thú, Nguyễn Thị H giao nộp 02 điện thoại di động gồm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy Note 20 màu xanh dương, số imei: 350247873832557 và 01 điện thoại nhãn hiệu Sam sung Galaxy S20 FE màu xanh nhạt, số imei: 355728261392507; 01 tờ cáp ghi số lô, số đề và số tiền 2.340.000 đồng.

Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Quế Võ đã điều tra, xác minh làm rõ được như sau:

Nguyễn Thị Thu T có quen biết với một người chỉ biết tên là Thành quê ở xã Phù Lãng, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh và được Thành đặt vấn đề nhờ T làm thư ký lô, đề cho Thành để ăn phần trăm chênh lệch. Do bản thân không có nghề nghiệp ổn định nên T đồng ý là thư ký đề cho Thành. Sau đó, T bảo Nguyễn Thị H làm thư ký lô, đề cho mình để ăn chênh lệch. H ngày, sau khi ghi số lô, số đề cho người chơi thì H sẽ chuyển cho T qua mạng xã hội Signal với tài khoản của T là “Hello Zero”. Theo thỏa thuận H sẽ nhận của khách 22.000 đồng/1 điểm lô, tiền đề, lô xiên là 90% trên tổng số tiền khách mua. Sau đó, H sẽ chuyển cho T là 21.700 đồng/1 điểm lô; tiền đề, lô xiên là 82% trên tổng số tiền khách mua.

Ngoài ra, đối với khách chơi ghi lô, đề đến ghi trực tiếp thì T lấy giá mỗi điểm lô là 21.800 đồng; tiền đề (gồm các cửa nhất, nhì, đặc biệt, xiên) là 83% tổng số tiền khách mua. Sau khi tổng hợp các số lô, số đề nhận về thì T chuyển toàn bộ số lô, số đề cho Thành qua mạng xã hội Zalo với tài khoản của Thành là “Phat Loc” để ăn phần trăm chênh lệch. Theo thỏa thuận T sẽ chuyển cho Thành một điểm lô là 21.700 đồng; số tiền đề (đặc biệt, tiền cửa, xiên) là 82% tổng số tiền mà T chuyển. Các đối tượng sẽ đối chiếu tính được, thua và thanh toán vào ngày hôm sau.

Cách thức đánh bạc dưới hình thức chơi số lô, số đề như sau: Nếu người chơi mua số “đề” thì so sánh với hai số cuối của giải đặc biệt và giải nhất, giải nhì, nếu trùng với số của người chơi đã mua thì người chơi sẽ được thanh toán số tiền gấp 80 lần số tiền người chơi đã mua. Số đề ba càng được lấy theo 03 số cuối của giải đặc biệt, nếu trùng thì sẽ được trả số tiền gấp 400 lần tiền mua. Đối với chơi số lô, được dựa theo 02 số cuối của tất cả các giải thưởng kết quả mở thưởng

xổ số kiến thiết Miền Bắc trong ngày (27 giải) để làm căn cứ. Chơi số lô được tính theo điểm, người chơi trúng số lô được trả số tiền là 80.000 đồng/1 điểm. Đối với chơi lô xiên cũng lấy 2 số cuối của tất cả các giải thưởng kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết Miền Bắc trong ngày (27 giải) để làm căn cứ. Lô xiên gồm: lô xiên 2 là có 2 cặp số, lô xiên 3 là có 3 cặp số, lô xiên 4 là có 4 cặp số, người chơi trúng lô xiên 2 được trả số tiền gấp 10 lần số tiền đã mua, trúng lô xiên 3 được trả số tiền gấp 40 lần, trúng lô xiên 4 được trả số tiền gấp 100 lần. Nếu người chơi không trúng số đề, số lô, lô xiên, cửa thì bị mất số tiền đã ghi (mua) số lô, số đề, lô xiên và cửa với người nhận ghi (bán).

***Hành vi đánh bạc của Nguyễn Thị H:**

Hồi 17 giờ 26 phút ngày 08/6/2023, H nhận được tin nhắn SMS từ số điện 0983.706.373 của Trần Văn L mua các số lô, số đề với tổng số tiền là 630.000 đồng. Trong đó Tiền lô là 20 điểm x 22.000 đồng = 440.000 đồng; tiền đề là 190.000 đồng. So với kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết Miền Bắc ngày 08/6/2023 thì L trúng 10 điểm lô, tương ứng với số tiền 10 x 80.000 đồng = 800.000 đồng. Như vậy, số tiền L đánh bạc với H là 630.000 đồng + 800.000 đồng = **1.430.000 đồng**. L và H chưa thanh toán tiền với nhau.

Hồi 17 giờ 40 phút ngày 08/6/2023, H nhận được tin nhắn từ tài khoản zalo tên “Nguyễn Đình Nu” của Nguyễn Đình N gửi đến tài khoản zalo có tên “Nguyễn Thị H” của H để mua số lô, số đề với tổng số tiền là 2.890.000 đồng. Trong đó, số tiền lô là 70 điểm x 22.000 đồng = 1.540.000 đồng, tiền đề là 1.350.000 đồng. So với kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết Miền Bắc ngày 08/6/2023 thì N trúng 15 điểm lô tương ứng với số tiền 15 x 80.000 đồng = 1.200.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền N đánh bạc với H là 2.890.000 đồng + 1.200.000 đồng = **4.090.000 đồng**. N và H chưa thanh toán tiền với nhau.

Hồi 18 giờ 02 phút ngày 08/6/2023, H nhận được tin nhắn từ tài khoản zalo có tên “Thu Lan” của Nguyễn Thị Lan gửi đến tài khoản zalo có tên “Hồng” của H để mua số lô, số đề với tổng số tiền là 1.500.000 đồng. Trong đó, số tiền lô là 30 điểm x 22.000 đồng = 660.000 đồng, tiền đề là 840.000 đồng. So với kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết Miền Bắc ngày 08/6/2023 thì Lan trúng 5 điểm lô tương ứng với số tiền 5 x 80.000 đồng = 400.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền Lan đánh bạc với H là 1.500.000 đồng + 400.000 đồng = **1.900.000 đồng**. Lan và H chưa thanh toán tiền với nhau.

Ngoài ra, H còn bán số lô, số đề cho một số người chơi khác với tổng số tiền 5.410.000 đồng. Trong đó: Tiền lô là 160 điểm x 22.000 đồng = 3.520.000 đồng; tiền đề là 1.890.000 đồng. So với kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết Miền Bắc ngày 08/6/2023 thì những người chơi trên trúng 25 điểm lô (2 nháy) tương ứng với số tiền 25 x 2 x 80.000 đồng = 4.000.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền H

và những người đánh bạc là $5.410.000 \text{ đồng} + 4.000.000 \text{ đồng} = \mathbf{9.410.000 \text{ đồng}}$. H và những người chơi này chưa thanh toán tiền với nhau.

Như vậy, tổng số tiền H đánh bạc với Lan, N, L và những người chơi khác là: $1.430.000 \text{ đồng} + 4.090.000 \text{ đồng} + 1.900.000 \text{ đồng} + 9.410.000 \text{ đồng} = \mathbf{16.830.000 \text{ đồng}}$.

Sau khi bán các số lô, số đề cho những người chơi, H giữ lại một vài số lô, số đề của Trần Văn L, Nguyễn Đình N và Nguyễn Thị Lan với số tiền là **3.825.000 đồng**. Trong đó, tiền lô là $100 \text{ điểm} \times 22.000 \text{ đồng} = 2.200.000 \text{ đồng}$; tiền đề là $1.625.000 \text{ đồng}$. Trong những số H giữ lại so với kết quả xổ số ngày 08/6/2023 thì người chơi trúng 25 điểm lô tương ứng với số tiền là $25 \times 80.000 \text{ đồng} = 2.000.000 \text{ đồng}$. Tổng số tiền mà H giữ lại để đánh bạc với L, N, Lan là $3.825.000 \text{ đồng} + 2.000.000 \text{ đồng} = \mathbf{5.825.000 \text{ đồng}}$.

Các số lô, số đề còn lại H sao chép ra 01 tờ bảng cấp và chụp ảnh chuyển toàn bộ số lô, số đề đã bán được từ tài khoản Signal có tên “haha” của H vào tài khoản Signal có tên “Hello Zero” của T với tổng số tiền là **6.605.000 đồng**. Trong đó số tiền đề là $2.645.000 \text{ đồng}$; tiền lô là $180 \text{ điểm} \times 22.000 \text{ đồng} = 3.960.000 \text{ đồng}$ (thực tế H nhận của khách tiền đề là 90% trên tổng số tiền khách mua là $2.645.000 \text{ đồng} \times 90\% = 2.380.500 \text{ đồng}$. Như vậy, tổng số tiền H nhận của khách là $2.380.500 \text{ đồng} + 3.960.000 \text{ đồng} = 6.340.500 \text{ đồng}$). Theo thỏa thuận thì tiền lô, đề H phải chuyển cho T là $6.074.900 \text{ đồng}$. Trong đó, tiền lô là $180 \text{ điểm} \times 21.700 \text{ đồng} = 3.906.000 \text{ đồng}$; tiền đề là $2.645.000 \text{ đồng} \times 82\% = 2.168.900 \text{ đồng}$. H hưởng lợi số tiền $6.340.500 \text{ đồng} - 6.074.900 \text{ đồng} = \mathbf{265.600 \text{ đồng}}$.

So với kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết Miền Bắc ngày 08/6/2023 thì những số lô, số đề H chuyển cho T trúng 55 điểm lô tương ứng với số tiền $55 \times 80.000 \text{ đồng} = 4.400.000 \text{ đồng}$. Như vậy, số tiền H đánh bạc với T là $6.605.000 \text{ đồng} + 4.400.000 \text{ đồng} = \mathbf{11.005.000 \text{ đồng}}$.

*** Hành vi Đánh bạc của Lại Thị T:**

Khoảng 18 giờ 04 phút đến 18 giờ 22 phút ngày 08/6/2023, T sử dụng ứng dụng tin nhắn qua mạng xã hội Zalo có tên “Tao” gửi tin nhắn tới tài khoản zalo có tên “Anla” của T để mua các số lô, đề với tổng số tiền là **7.006.000 đồng**. Trong đó: tiền lô là $20 \text{ điểm} \times 21.800 \text{ đồng} = 436.000 \text{ đồng}$, tiền đề là $6.570.000 \text{ đồng}$ (thực tế T trả cho T số tiền đề là 83% trên tổng số tiền mua là $6.570.000 \text{ đồng} \times 83\% = 5.453.100 \text{ đồng}$. Như vậy, tổng số tiền T phải trả cho T là $5.453.100 \text{ đồng} + 436.000 \text{ đồng} = 5.889.100 \text{ đồng}$).

So với kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc ngày 08/6/2023 thì các số đề T mua trúng số đề đặc biệt 100.000 đồng tương ứng với số tiền $80 \times 100.000 \text{ đồng} = 8.000.000 \text{ đồng}$; trúng 20 điểm lô tương ứng với số tiền $20 \times 80.000 \text{ đồng} = 1.600.000 \text{ đồng}$. Như vậy, tổng số tiền T dùng để đánh bạc với T là $7.006.000 \text{ đồng} + 8.000.000 \text{ đồng} + 1.600.000 \text{ đồng} = \mathbf{16.606.000 \text{ đồng}}$.

*** Hành vi đánh bạc của Nguyễn Thị Thu T:**

Khoảng từ 18 giờ 04 phút đến 18 giờ 22 phút ngày 08/6/2023, T sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 với tài khoản mạng xã hội zalo có tên “Anla” để nhận các số lô, số đề do T chuyển đến với tổng số tiền là 7.006.000 đồng. So với kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết Miền Bắc ngày 08/6/2023 thì những số T mua trúng 9.600.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền T sử dụng để đánh bạc với T là 7.006.000 đồng + 9.600.000 đồng **16.606.000 đồng**. T và T chưa thanh toán tiền với nhau.

Chiều ngày 08/6/2023, T sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro max với tài khoản mạng xã hội Signal có tên “Hello Zero” để nhận các số lô, số đề do H chuyển đến với tổng số tiền là **6.605.000 đồng** Trong đó số tiền đề là 2.645.000 đồng; tiền lô là 180 điểm x 22.000 đồng = 3.960.000 đồng (*thực tế H chuyển cho T số tiền lô, đề là 6.074.900 đồng*). So với kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết Miền Bắc ngày 08/6/2023 thì những số H mua trúng 4.400.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền T sử dụng để đánh bạc với H là 6.605.000 đồng + **4.400.000 đồng = 11.005.000 đồng**. T và H chưa thanh toán tiền với nhau.

Ngoài ra, T còn trực tiếp bán số lô, số đề cho một số người chơi khác với tổng số tiền là **37.202.000 đồng**. Trong đó, tiền lô là 540 x 21.800 đồng = 11.772.000 đồng; tiền đề trên bảng cấp là 25.430.000 đồng (*thực tế T nhận của khách tiền đề là 83% trên tổng số tiền khách mua là 25.430.000 đồng x 83% = 21.106.900 đồng. Như vậy, tổng số tiền T nhận của khách là 21.106.900 đồng + 11.772.000 đồng = 32.878.900 đồng*). So với kết quả xổ số ngày 08/6/2023 thì những người chơi trúng 90 điểm lô tương ứng với số tiền 90 x 80.000 đồng = 7.200.000 đồng. Tổng số tiền T đánh bạc với những người chơi khác là 37.202.000 đồng + 7.200.000 đồng = **44.402.000 đồng**.

Như vậy, tổng số tiền T đánh bạc với H, T và một số người chơi khác là 16.606.000 đồng + 11.005.000 đồng + 44.402.000 đồng = **72.013.000 đồng**.

Sau khi nhận các số lô, số đề của thư ký và khách chơi thì T khai chuyển toàn bộ số lô, số đề đã nhận từ tài khoản zalo của T vào tài khoản zalo có tên “Phat Loc” của Thành với tổng số tiền là 50.813.000 đồng. Trong đó tiền lô là 180 điểm x 22.000 đồng + 560 điểm x 21.800 đồng = 16.168.000 đồng; tiền đề, lô xiên là 34.645.000 đồng (*thực tế T nhận của H, T và một số người chơi khác số tiền lô, đề là 5.889.100 đồng + 6.074.900 đồng + 32.878.900 đồng = 44.842.900 đồng*)

Theo thỏa thuận thì tiền lô, đề T phải chuyển cho Thành là 44.466.900 đồng. Trong đó, tiền lô là 740 điểm x 21.700 đồng = 16.058.000 đồng; tiền đề là 34.645.000 đồng x 82% = 28.408.900 đồng. T hưởng lợi số tiền 44.842.900 đồng - 44.466.900 đồng = **376.000 đồng**. T và Thành chưa thanh toán tiền với nhau.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra, các bị cáo Nguyễn Thị Thu T, Nguyễn Thị H, Lại Thị T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Với nội dung trên tại bản Cáo trạng số 161/CT-VKSQV ngày 29/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố: Nguyễn Thị Thu T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Thị H và Lại Thị T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi như bản cáo trạng đã nêu, công nhận cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người đúng tội, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Các bị cáo Nguyễn Thị Thu T, Nguyễn Thị H, Lại Thị T phạm tội “Đánh bạc” và đề nghị HĐXX:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo: **Nguyễn Thị Thu T** 36 tháng

tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo: **Nguyễn Thị H, Lại Thị T** mỗi bị cáo từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Hình phạt bổ sung: không

*Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu xung công quỹ nhà nước 01 ĐTDĐ hiệu Samsung Galaxy S20 FE màu xanh nhạt, số imei: 355728261392507; 01 ĐTDĐ hiệu Samsung Galaxy Note 20 màu xanh dương, số Imei: 350247873832557 của H; 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 6 màu vàng, số imei: 354405062755445; 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 11 màu vàng, số iemi: 353996105877296 của T.

Tịch thu tiêu hủy 03 chiếc bút bi màu mực xanh; 01 quyển sổ; 01 máy tính loại Casio. Lưu theo hồ sơ vụ án 01 tờ cấp ghi số lô, số đề

Tịch thu xung công quỹ nhà nước đối với số tiền NHNN Việt Nam: **16.360.000 đồng**

Truy thu của T số tiền 7.006.000 đồng; truy thu của H số tiền 5.070.000 đồng; truy thu của T số tiền 49.402.000 đồng.

Áp dụng Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhận tội không có ý kiến tranh luận với vị đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng và đầy đủ các hành vi, quyết định tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, tuy nhiên trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai, trình bày quan điểm về vấn đề có liên quan nên việc vắng mặt của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2]. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với thời gian, địa điểm, vật chứng thu được, lời khai của những người làm chứng, người liên quan cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định:

- Ngày 08/6/2023, Lại Thị T có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức mua số lô, số đề với Nguyễn Thị Thu T với tổng số tiền là **16.606.000 đồng**. T và T chưa thanh toán tiền với nhau.

- Ngày 08/6/2023, Nguyễn Thị H có hành vi bán số lô, số đề cho Nguyễn Thị Lan, Nguyễn Đình N, Trần Văn L và một số người chơi khác với tổng số tiền đánh bạc là **16.830.000 đồng**. Sau đó H giữ lại một phần và chuyển cho T tổng số tiền đánh bạc là 11.005.000 đồng. Số tiền H hưởng lợi từ việc ăn chênh lệch là 265.600 đồng.

- Ngày 08/6/2023, Nguyễn Thị Thu T có hành vi nhận số lô, số đề thông qua thư ký Nguyễn Thị H và nhận trực tiếp của Lại Thị T cùng một số người chơi khác tổng số tiền đánh bạc là **72.013.000 đồng**. Sau đó, T sử dụng tài khoản zalo chuyển số lô, đề đã bán cho người đàn ông T chỉ biết tên là Thành với giá thỏa thuận là **71.637.000 đồng**. T được hưởng lợi số tiền **376.000 đồng**. T và Thành chưa thanh toán tiền với nhau.

Do vậy, hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Thị Thu T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự; hành vi của Nguyễn Thị H, Lại Thị T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, chính xác, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm khác. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét tính chất, vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thì thấy:

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là những người trực tiếp thực hiện tội phạm, trong đó bị cáo T đóng vai trò chính. Trong số các bị cáo T có số tiền đánh bạc lớn nhất, sau đến bị cáo H và bị cáo T nên khi quyết định hình phạt phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương ứng với vai trò, tính chất, mức độ hành vi mà các bị cáo tham gia trong quá trình thực hiện tội phạm.

Về nhân thân: Các bị cáo đều là những người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, nhất thời phạm tội, các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Các bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo H và T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khi phạm tội đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Quế Võ đầu thú nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo T có ông nội, bị cáo H có bố đẻ có công với cách mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ TNHS thấy: Đối với bị cáo T không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ **răn đe** giáo dục các bị cáo trở thành những công dân lương thiện. Đối với bị cáo H, T phạm tội ít nghiêm trọng, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Đối với bị cáo T, lẽ ra ngoài hình phạt chính cần phạt bị cáo một khoản tiền sung công quỹ Nhà nước mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, nhưng xét thấy bị cáo T có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có tài sản tích lũy nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp. Bị cáo T và bị cáo H đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 ĐTDĐ hiệu Samsung Galaxy S20 FE màu xanh nhạt, số imei: 355728261392507; 01 ĐTDĐ hiệu Samsung Galaxy Note 20 màu xanh dương, số Imei: 350247873832557 của H; 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 6 màu vàng, số imei: 354405062755445; 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 11 màu vàng, số iemi:

353996105877296 của T là tài sản các bị cáo dùng vào việc liên lạc chuyển số lô số đề nên cần tịch thu xung quỹ nhà nước.

Đối với 03 chiếc bút bi màu mực xanh; 01 máy tính loại casio là phương tiện dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 quyển sổ không liên quan đến hành vi ghi số lô, số đề không có giá trị sử dụng, bị can không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 tờ cấp ghi số lô, số đề lưu theo hồ sơ vụ án.

Đối với số tiền NHNN Việt Nam: 11.340.000 đồng (gồm 9.000.000 đồng thu của T và 2.340.000 đồng thu của H) là số tiền các bị cáo khai thu của những người chơi khác nên cần tịch thu xong công quỹ nhà nước.

Ngoài ra, quá trình điều tra Trần Văn L giao nộp số tiền 611.000 đồng; Nguyễn Đình N giao nộp số tiền 2.755.000 đồng và Nguyễn Thị Lan giao nộp số tiền 1.416.000 đồng. Ngày 25/10/2023 L nộp bổ sung số tiền 19.000 đồng; N nộp bổ sung số tiền 135.000 đồng; Lan nộp bổ sung số tiền 84.000 đồng. Là số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc nên xung công quỹ nhà nước.

Truy thu của T số tiền 7.006.000 đồng; truy thu của H số tiền 5.070.000 đồng (đã trừ đi số tiền nộp tại cơ quan điều tra); truy thu của T số tiền 49.402.000 đồng (đã trừ đi số tiền khi bắt quả tang) là số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc.

[6] Đối với người liên quan:

Nguyễn Văn L, Nguyễn Thị N và Nguyễn Thị Lan có hành vi đánh bạc dưới hình thức mua số lô, số đề của Nguyễn Thị H, số tiền đánh bạc của các đối tượng chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự, bản thân các đối tượng chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc và gá bạc nên Công an thị xã Quế Võ ra Quyết định xử phạt hành chính đối với L, N, Lan là phù hợp.

Đối với những người chơi khác ghi số lô, số đề của T và H. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Quế Võ đã tiến hành xác minh nhưng chưa làm rõ được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Quế Võ tiếp tục xác minh khi nào làm rõ sẽ xem xét xử lý sau.

Đối với người đàn ông tên Thành ở Phù Lãng, thị xã Quế Võ là người T khai đã chuyển số lô, số đề để ăn chênh lệch. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Quế Võ đã tiến hành xác minh trên địa bàn xã Phù Lãng tuy nhiên không xác định được đối tượng như T trình bày (T giao dịch với Thành 01 lần, Thành đeo khẩu T nên không xác định được độ tuổi). Công an thị xã Quế Võ tiến hành kiểm tra thông tin đối với tài khoản zalo có tên “Phat Loc” nhưng zalo này không có hình ảnh đại diện và thông tin cá nhân. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Quế Võ tiếp tục xác minh khi nào làm rõ sẽ xem xét xử lý sau.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành các biện pháp điều tra, xác minh không có căn cứ xác định số tiền các đối tượng đánh bạc các ngày trước đó. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Võ tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thị Thu T, Nguyễn Thị H và Lại Thị T phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: **Nguyễn Thị Thu T 36 (ba mươi sáu) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 25/10/2023. Giao bị cáo về UBND phường Phố Mới, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: **Nguyễn Thị H 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng.**

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: **Lại Thị T 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng.**

3. Về vật chứng:

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Tịch thu xung công quỹ nhà nước 01 ĐTDĐ hiệu Samsung Galaxy S20 FE màu xanh nhạt, số imei: 355728261392507; 01 ĐTDĐ hiệu Samsung Galaxy Note 20 màu xanh dương, số Imei: 350247873832557 của H; 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 6 màu vàng, số imei: 354405062755445; 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 11 màu vàng, số iemi: 353996105877296 của T.

Tịch thu tiêu hủy 03 chiếc bút bi màu mực xanh; 01 quyển sổ; 01 máy tính loại Casio. Lưu theo hồ sơ vụ án 01 tờ cấp ghi số lô, số đề.

Tịch thu xung công quỹ nhà nước đối với số tiền NHNN Việt Nam: 16.360.000 đồng.

Truy thu của T số tiền 7.006.000 đồng; truy thu của H số tiền 5.070.000 đồng; truy thu của T số tiền 49.402.000 đồng.

Các bị cáo mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh;
- VKS, CA, THADS thị xã Quế Võ;
- VKS, Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Thảo

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Huệ

Nguyễn Thị Phú

Nguyễn Thị Thu Thảo

**HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2010/NQ-HĐTP

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2010

NGHỊ QUYẾT
**HƯỚNG DẪN ÁP DỤNG MỘT SỐ QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU 248 VÀ ĐIỀU 249 CỦA BỘ
LUẬT HÌNH SỰ**

HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

*Căn cứ Luật tổ chức Toà án nhân dân;
Để áp dụng đúng và thống nhất các quy định của Bộ luật hình sự;
Sau khi có ý kiến thống nhất của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao và
Bộ trưởng Bộ Tư pháp,*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Về một số quy định tại Điều 248 của Bộ luật hình sự

1. “Đánh bạc trái phép” là hành vi đánh bạc được thực hiện dưới bất kỳ hình thức nào với mục đích được thua bằng tiền hay hiện vật mà không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép hoặc được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép nhưng thực hiện không đúng với quy định trong giấy phép được cấp.

2. Khi xác định trách nhiệm hình sự đối với người đánh bạc không được tính tổng số tiền, giá trị hiện vật dùng để đánh bạc của tất cả các lần đánh bạc, mà phải căn cứ vào từng lần đánh bạc để xem xét; cụ thể như sau:

a) Trường hợp tổng số tiền, giá trị hiện vật dùng đánh bạc của từng lần đánh bạc

đều dưới mức tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự (dưới 2.000.000 đồng) và không thuộc một trong các trường hợp khác để truy cứu trách nhiệm hình sự (đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm) thì người đánh bạc không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc;

b) Trường hợp tổng số tiền, giá trị hiện vật dùng đánh bạc của lần đánh bạc nào bằng hoặc trên mức tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự (từ 2.000.000 đồng trở lên) thì người đánh bạc phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc đối với lần đánh bạc đó;

c) Trường hợp đánh bạc từ hai lần trở lên mà tổng số tiền, giá trị hiện vật dùng đánh bạc của từng lần đánh bạc bằng hoặc trên mức tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự (từ 2.000.000 đồng trở lên) thì người đánh bạc phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc với tính tiết tăng nặng “phạm tội nhiều lần” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự;

d) Trường hợp đánh bạc từ năm lần trở lên mà tổng số tiền, giá trị hiện vật dùng đánh bạc của từng lần đánh bạc bằng hoặc trên mức tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự (từ 2.000.000 đồng trở lên) và lấy tiền, hiện vật do đánh bạc mà có làm nguồn sống chính thì người đánh bạc phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc với tính tiết định khung “có tính chất chuyên nghiệp” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật hình sự.

3. “Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc” bao gồm:

a) Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc thu giữ được trực tiếp tại chiếu bạc;

b) Tiền hoặc hiện vật thu giữ được trong người các con bạc mà có căn cứ xác định đã được hoặc sẽ được dùng đánh bạc;

c) Tiền hoặc hiện vật thu giữ ở những nơi khác mà có đủ căn cứ xác định đã được hoặc sẽ được dùng đánh bạc.

4. Khi xác định tiền, giá trị hiện vật dùng đánh bạc cần phân biệt:

a) Trường hợp nhiều người cùng tham gia đánh bạc với nhau thì việc xác định tiền, giá trị hiện vật dùng đánh bạc đối với từng người đánh bạc là tổng số tiền, giá trị hiện vật của những người cùng đánh bạc được hướng dẫn tại khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp đánh bạc dưới hình thức chơi số đề, cá độ bóng đá, cá độ đua ngựa... thì một lần chơi số đề, một lần cá độ bóng đá, một lần cá độ đua ngựa... (để tính là một lần đánh bạc) được hiểu là tham gia chơi trong một lô đề, tham gia cá độ trong một trận bóng đá, tham gia cá độ trong một kỳ đua ngựa... trong đó người chơi có thể chơi làm nhiều đợt. Trách nhiệm hình sự được xác định đối với người chơi một lần đánh bạc trong các trường hợp này là tổng số tiền, giá trị hiện vật dùng để chơi trong các đợt đó.

Ví dụ 1: Tại kỳ đua ngựa thứ 39, tổ chức vào ngày 15-7-2010, trong khoảng thời gian từ 9 giờ đến 11 giờ A đã cá độ ba đợt cụ thể là đợt một 500.000 đồng, đợt hai 1.000.000 đồng, đợt ba 2.000.000 đồng, trong trường hợp này chỉ coi A đã đánh

bạc một lần trong kỳ đua ngựa đó với tổng số tiền là 3.500.000 đồng.

Ví dụ 2: Ngày 20-7-2010, trong khoảng thời gian từ 10 giờ đến 16 giờ, B mua ba số đề trong một lô đề cụ thể là: mua số 17 với số tiền là 500.000 đồng, mua số 20 với số tiền là 2.100.000 đồng, mua số 25 với số tiền 3.000.000 đồng; trong trường hợp này, chỉ coi B đánh bạc một lần.

Trong các trường hợp nêu tại ví dụ 1 và ví dụ 2 trên đây, nếu số tiền cá độ đua ngựa, số tiền mua số đề của mỗi đợt từ 2.000.000 đồng trở lên thì cũng không được áp dụng tình tiết tăng nặng “phạm tội nhiều lần” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự.

5. Việc xác định số tiền hoặc giá trị hiện vật của người chơi đề, cá độ và của chủ đề, chủ cá độ dùng đánh bạc dưới hình thức chơi số đề, cá độ bóng đá, cá độ đua ngựa... như sau:

5.1. Xác định số tiền hoặc giá trị hiện vật của người chơi đề, cá độ dùng đánh bạc

a) Trường hợp người chơi số đề, cá độ có trúng số đề, thắng cược cá độ thì số tiền mà họ dùng đánh bạc là tổng số tiền mà họ đã bỏ ra để mua số đề, cá độ cộng với số tiền thực tế mà họ được nhận từ chủ đề, chủ cá độ.

Ví dụ: B mua 5 số đề với tổng số tiền là 100.000 đồng, tỷ lệ được thua 1/70 lần, trong đó có 4 số đề mua mỗi số 10.000 đồng, 1 số đề mua với số tiền 60.000 đồng, hành vi của B bị phát hiện sau khi có kết quả mở thưởng, kết quả bóng đá, kết quả đua ngựa... và B đã trúng số đề mua với số tiền 60.000 đồng thì số tiền B dùng đánh bạc trong trường hợp này là 100.000 đồng + (60.000 đồng × 70 lần) = 4.300.000 đồng.

b) Trường hợp người chơi số đề, cá độ không trúng số đề, không thắng cược cá độ hoặc bị phát hiện, ngăn chặn trước khi có kết quả mở thưởng thì số tiền mà họ dùng đánh bạc là tổng số tiền mà họ đã bỏ ra để mua số đề, cá độ.

Ví dụ 1: Trong ví dụ nêu tại tiết a điểm 5.1 khoản 5 Điều này, nếu B không trúng số nào thì số tiền B dùng đánh bạc trong trường hợp này là 100.000 đồng.

Ví dụ 2: Trong ví dụ nêu tại tiết a điểm 5.1 khoản 5 Điều này, nếu hành vi của B bị phát hiện, ngăn chặn trước khi có kết quả mở thưởng thì số tiền B dùng đánh bạc trong trường hợp này là 100.000 đồng (không phụ thuộc vào việc khi có kết quả mở thưởng B có trúng số đề hay không trúng số đề).

5.2. Xác định số tiền hoặc giá trị hiện vật của chủ đề, chủ cá độ dùng đánh bạc

a) Trường hợp có người chơi số đề, cá độ trúng số đề, thắng cược cá độ thì số tiền chủ đề, chủ cá độ dùng đánh bạc là toàn bộ số tiền thực tế mà chủ đề, chủ cá độ đã nhận của những người chơi số đề, cá độ và số tiền mà chủ đề, chủ cá độ phải bỏ ra để trả cho người trúng (có thể là một hoặc nhiều người).

Ví dụ: D là chủ đề của 5 người chơi số đề khác nhau, mỗi người chơi một số đề với số tiền là 50.000 đồng (tổng cộng là 250.000 đồng); tỷ lệ được thua là 1/70

lần và có 2 người đã trúng số đề thì số tiền D dùng để đánh bạc trong trường hợp này là $250.000 \text{ đồng} + (50.000 \text{ đồng} \times 70 \text{ lần} \times 2 \text{ người}) = 7.250.000 \text{ đồng}$.

b) Trường hợp không có người chơi số đề, cá độ trúng số đề, thắng cược cá độ hoặc bị phát hiện, ngăn chặn trước khi có kết quả mở thưởng, kết quả bóng đá, kết quả đua ngựa... thì số tiền chủ đề, chủ cá độ dùng đánh bạc là tổng số tiền mà chủ đề, chủ cá độ đã nhận của những người chơi số đề, cá độ.

Ví dụ 1: Trong ví dụ nêu tại tiết a điểm 5.2 khoản 5 Điều này, nếu cả 5 người chơi không trúng số đề thì số tiền mà chủ đề dùng đánh bạc là $50.000 \text{ đồng} \times 5 \text{ người} = 250.000 \text{ đồng}$.

Ví dụ 2: Trong ví dụ nêu tại tiết a điểm 5.2 khoản 5 Điều này, nếu hành vi của D bị phát hiện, ngăn chặn trước khi có kết quả mở thưởng thì số tiền D dùng đánh bạc trong trường hợp này là $50.000 \text{ đồng} \times 5 \text{ người} = 250.000 \text{ đồng}$ (không phụ thuộc vào việc khi có kết quả mở thưởng có hay không có người trúng số đề).

Điều 2. Về một số quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự

1. Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc thuộc một trong các trường hợp sau đây là “với quy mô lớn”:

a) Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc trong cùng một lúc cho từ mười người đánh bạc trở lên hoặc cho từ hai chiều bạc trở lên mà số tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng.

b) Có tổ chức nơi cầm cố tài sản cho người tham gia đánh bạc; có lắp đặt T thiết bị phục vụ cho việc đánh bạc; khi đánh bạc có phân công người canh gác, người phục vụ, có sắp đặt lối thoát khi bị vây bắt, sử dụng phương tiện như ô tô, xe máy, xe đạp, điện thoại... để trợ giúp cho việc đánh bạc;

c) Tổng số tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc trong cùng một lần có giá trị từ 20.000.000 đồng trở lên.

2. Người tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc thuộc trường hợp chưa đến mức được hướng dẫn tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này, nếu tổng số tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng thì tuy họ không phải chịu trách nhiệm hình sự về “tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc” nhưng họ phải chịu trách nhiệm hình sự về đồng phạm tội đánh bạc.

3. “Thu lợi bất chính lớn, rất lớn hoặc đặc biệt lớn” được xác định như sau:

a) Thu lợi bất chính từ 10.000.000 đồng đến dưới 30.000.000 đồng là thu lợi bất chính lớn.

b) Thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 90.000.000 đồng là thu lợi bất chính rất lớn.

c) Thu lợi bất chính từ 90.000.000 đồng trở lên là thu lợi bất chính đặc biệt lớn.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này đã được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông

qua ngày 23 tháng 9 năm 2010 và có hiệu lực thi hành sau bốn mươi lăm ngày, kể từ ngày ký ban hành.

2. Mục 6, mục 7 Phần I Nghị quyết số [02/2003/NQ-HĐTP](#) ngày 17-4-2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật hình sự và mục 9 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12-5-2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật hình sự hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực.

3. Kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực, nếu người thực hiện một trong các hành vi quy định tại Điều 248 và Điều 249 của Bộ luật hình sự mà theo Nghị quyết này là không phải chịu trách nhiệm hình sự, mà vụ án đang trong giai đoạn xét xử sơ thẩm hoặc phúc thẩm, thì cần phân biệt như sau:

a) Trường hợp Viện kiểm sát có Công văn rút lại hồ sơ để điều tra bổ sung làm rõ trách nhiệm hình sự của bị can mà Tòa án cấp sơ thẩm xét thấy có căn cứ, thì Tòa án áp dụng điểm b khoản 2 Điều 176 của Bộ luật tố tụng hình sự ra quyết định trả hồ sơ cho Viện kiểm sát;

b) Trường hợp Viện kiểm sát có Công văn (hoặc Quyết định) rút quyết định truy tố và đề nghị Tòa án đình chỉ vụ án, thì Thẩm phán được phân công làm chủ tọa phiên tòa xét xử vụ án đó áp dụng Điều 181 của Bộ luật tố tụng hình sự ra quyết định đình chỉ vụ án;

c) Trường hợp Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, thì Tòa án có thẩm quyền phải ra quyết định mở phiên tòa và Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 25 Bộ luật hình sự, miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; trường hợp bị cáo đang bị tạm giam thì áp dụng khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng hình sự trả tự do cho bị cáo;

d) Trường hợp vụ án đang trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, thì Tòa án cấp phúc thẩm phải mở phiên tòa và Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 25 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự, sửa bản án sơ thẩm, miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo;

đ) Đối với các trường hợp đình chỉ vụ án được hướng dẫn tại điểm b hoặc được miễn trách nhiệm hình sự được hướng dẫn tại các điểm c và d khoản 3 này các bị cáo vẫn phải chịu trách nhiệm về các vấn đề khác như trách nhiệm bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng... (kể cả việc xử lý hành chính, xử lý kỷ luật) hoặc xét xử về các tội phạm khác (nếu có), thì vẫn được giải quyết theo thủ tục chung.

4. Trường hợp người phạm tội đã bị kết án trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực theo đúng các văn bản trước đây và bản án đã có hiệu lực pháp luật thì không căn cứ vào Nghị quyết này để kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm, trừ trường hợp có những căn cứ kháng nghị khác; nếu theo Nghị quyết này họ không phải chịu trách nhiệm hình sự thì giải quyết theo thủ tục miễn chấp hành hình phạt. Việc miễn chấp hành hình phạt được thực hiện như sau:

a) Đối với người đang chấp hành hình phạt tù, thì Chánh án Tòa án nhân dân cấp

tỉnh nơi người bị kết án đang chấp hành hình phạt ra quyết định miễn chấp hành phần hình phạt còn lại theo đề nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

b) Đối với người đang hoặc chưa chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, người bị xử phạt tù nhưng được hưởng án treo đang chấp hành thời gian thử thách thì Chánh án Tòa án nhân dân cấp huyện nơi người đó chấp hành hình phạt, chấp hành thời gian thử thách của án treo ra quyết định miễn chấp hành toàn bộ hoặc phần hình phạt còn lại theo đề nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

c) Đối với người bị xử phạt tù đang được tạm đình chỉ chấp hành hình phạt, đang được hoãn chấp hành hình phạt hoặc chưa chấp hành hình phạt, thì Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh nơi người đó cư trú hoặc làm việc ra quyết định miễn chấp hành phần hình phạt còn lại hoặc miễn chấp hành toàn bộ hình phạt theo đề nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh nơi người đó cư trú hoặc làm việc;

d) Trường hợp một người bị kết án về nhiều tội (trong cùng một bản án hoặc trong nhiều bản án), trong đó có tội theo hướng dẫn của Nghị quyết này thì không phải là tội phạm nữa, thì việc miễn chấp hành hình phạt đối với tội này được thực hiện như sau:

- Nếu người bị kết án chưa chấp hành hình phạt hoặc đang chấp hành hình phạt nhưng thời gian đã chấp hành hình phạt chưa vượt quá mức hình phạt mà Tòa án đã xử phạt đối với tội không thuộc trường hợp được hướng dẫn tại Nghị quyết này, thì họ được miễn chấp hành toàn bộ hình phạt đối với tội mà theo hướng dẫn của Nghị quyết này thì không phải là tội phạm nữa.

- Nếu người bị kết án đang chấp hành hình phạt nhưng thời gian đã chấp hành hình phạt bằng hoặc vượt quá mức hình phạt mà Tòa án đã xử phạt đối với tội không thuộc trường hợp được hướng dẫn tại Nghị quyết này, thì họ được miễn chấp hành phần hình phạt còn lại.

5. Khi đình chỉ vụ án, miễn trách nhiệm hình sự, miễn chấp hành hình phạt, thì Tòa án ra quyết định đình chỉ, miễn trách nhiệm hình sự hoặc quyết định miễn chấp hành hình phạt cần giải thích cho người được đình chỉ vụ án, miễn trách nhiệm hình sự hoặc được miễn chấp hành hình phạt biết là việc đình chỉ, miễn trách nhiệm hình sự hoặc miễn chấp hành hình phạt này là do chính sách hình sự mới nhân đạo của Nhà nước ta, chứ không phải oan sai do cơ quan tiến hành tố tụng gây ra; do đó, họ không có quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại theo quy định của Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

6. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc cần phải giải thích hoặc hướng dẫn bổ sung thì đề nghị phản ánh cho Tòa án nhân dân tối cao để có sự giải thích hoặc hướng dẫn bổ sung kịp thời.

**TM. HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
CHÁNH ÁN**

Nơi

nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Ủy ban pháp luật của Quốc hội (để giám sát);
- Ủy ban tư pháp của Quốc hội (để giám sát);
- Văn phòng Trung ương Đảng (để báo cáo);
- Văn phòng Chủ tịch nước (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ 02 bản (để đăng Công báo);
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao (để phối hợp);
- Bộ Tư pháp (để phối hợp);
- Bộ Công an (để phối hợp);
- Các TAND và TAQS các cấp (để thực hiện);
- Các Thẩm phán và các đơn vị TANDTC (để thực hiện);
- Lưu: VP, Viện KHXX (TANDTC).

Trương Hoà Bình



Lưu trữ

Ghi chú 

Ý kiến

Facebook

Email

In

Tư vấn pháp lý liên quan

- Chơi tôm cua cá bầu 1.4 triệu bị phạt bao nhiêu?
- Tổ chức đánh bạc với số tiền 30 triệu đồng có phải thuộc trường hợp quy mô lớn?
- Tiền trúng lô đề có tính vào tổng số tiền đánh bạc không?
- Đánh bài giải trí có bị cấm?
- Tiền trong túi có được coi là tiền đánh bạc?

01/2006/NQ-HĐTP, Nghị quyết 01/2006/NQ-HĐTP, 02/2003/NQ-HĐTP, Nghị quyết 02/2003/NQ-HĐTP, 01/2010/NQ-HĐTP, Nghị quyết 01/2010/NQ-HĐTP

131.190

